

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trần Thị Minh

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Email: minhx81992@gmail.com

Tóm tắt: Chuyển đổi số đang tạo ra nhiều cơ hội đổi mới hoạt động giảng dạy ngoại ngữ, trong đó có tiếng Trung tại Việt Nam. Sự gia tăng nhu cầu nhân lực sử dụng tiếng Trung trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, du lịch và logistics đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng hiện đại và gắn với thực tiễn. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu và thống kê dữ liệu thứ cấp để đánh giá thực trạng giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng nền tảng học tập trực tuyến, học liệu số và trí tuệ nhân tạo đã góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, song vẫn còn những hạn chế về hạ tầng công nghệ, năng lực số của giảng viên và nguồn học liệu. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: giảng dạy tiếng Trung; chuyển đổi số; chất lượng giảng dạy; giáo dục ngoại ngữ; trí tuệ nhân tạo.

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR IMPROVING THE QUALITY OF CHINESE LANGUAGE TEACHING IN VIETNAM IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Abstract: Digital transformation is creating significant opportunities for innovation in foreign language education, including Chinese language teaching in Vietnam. The growing demand for Chinese-proficient professionals in sectors such as trade, investment, tourism, and logistics has highlighted the need to improve the quality of Chinese language education through modern, practice-oriented approaches. This paper employs document analysis, literature synthesis, and secondary data analysis to examine the current state of Chinese language teaching in Vietnam within the context of digital transformation. The findings indicate that the adoption of online learning platforms, digital learning resources, and artificial intelligence has contributed to the modernization of teaching methodologies and enhanced learning effectiveness. However, several challenges remain, including inadequate technological infrastructure, limited digital competencies among instructors, and insufficient high-quality digital learning resources. Based on these findings, the paper proposes several recommendations to improve the quality of Chinese language teaching in Vietnam, thereby supporting digital transformation initiatives and meeting the demands of international integration.

Keywords: Chinese language teaching, digital transformation, teaching quality, foreign language education, artificial intelligence.

Nhận bài: 21/08/2026

Phản biện: 21/09/2026

Duyệt đăng: 24/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi sâu rộng đối với hệ thống giáo dục, đặc biệt trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ. Việc ứng dụng công nghệ số, nền tảng học tập trực tuyến và trí tuệ nhân tạo đã góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, mở rộng nguồn học liệu và tăng cường khả năng tương tác giữa giảng viên với người học. Tại Việt Nam, chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đã tạo động lực để các cơ sở đào tạo từng bước hiện đại hóa hoạt động dạy học, hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực số cho người học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập.

Sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch và giáo dục đã làm gia tăng nhu cầu sử dụng tiếng Trung trong học tập và nghề nghiệp. Nhiều cơ sở giáo dục đại

học đã mở rộng quy mô đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và đổi mới chương trình theo định hướng ứng dụng. Cùng với xu hướng đó, các công cụ như hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu điện tử, ChatGPT, Gemini và DeepSeek từng bước được đưa vào hỗ trợ giảng dạy, góp phần nâng cao tính chủ động của người học và hiệu quả tiếp cận kiến thức. Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, việc triển khai chuyển đổi số trong giảng dạy tiếng Trung vẫn còn những hạn chế về năng lực số của giảng viên, chất lượng học liệu số và mức độ khai thác các công nghệ mới trong hoạt động dạy học.

Theo Khương Diệu My (2026), nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số cần được thực hiện đồng bộ thông qua đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ và phát triển năng lực số của đội ngũ

giảng viên. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng

thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

Bảng 1. Một số văn bản về chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam

TT	Văn bản	Nội dung chính	Ý nghĩa đối với giảng dạy tiếng Trung
1	Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị	Đề ra chủ trương tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo.	Tạo cơ sở chính trị cho việc ứng dụng công nghệ số và đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ.
2	Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Xác định giáo dục là một trong những lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số; phát triển nền tảng dạy học trực tuyến, học liệu số và cơ sở dữ liệu giáo dục.	Thúc đẩy các cơ sở đào tạo tiếng Trung triển khai LMS, học liệu điện tử và hình thức dạy học trực tuyến.
3	Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"	Đẩy mạnh số hóa học liệu, phát triển kho học liệu số, nâng cao năng lực số của đội ngũ nhà giáo và đổi mới kiểm tra, đánh giá.	Là căn cứ quan trọng để các trường đổi mới hoạt động giảng dạy tiếng Trung theo hướng số hóa và ứng dụng công nghệ.
4	Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp	Quy định các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số trong quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ hỗ trợ người học.	Giúp các cơ sở đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đánh giá mức độ chuyển đổi số và xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng đào tạo.
5	Lệnh Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15	Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc sử dụng dữ liệu số, tài liệu điện tử và giao dịch điện tử trong các hoạt động của cơ quan, tổ chức.	Tạo hành lang pháp lý cho việc sử dụng học liệu số, hồ sơ điện tử và các nền tảng số trong hoạt động giảng dạy, học tập và đánh giá.

II. THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

2.1. Thực trạng đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam

Hoạt động đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam có xu hướng phát triển cùng với sự mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc. Hiện nay, nhiều cơ sở giáo dục đại học trên cả nước tuyển sinh ngành Ngôn ngữ Trung Quốc với mã ngành 7220204, gồm các trường chuyên

về ngoại ngữ và nhiều trường đại học đa ngành như Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Mở Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học HUTECH và nhiều cơ sở đào tạo khác.

Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ, kiến thức văn hóa, kỹ năng biên - phiên dịch và tiếng Trung chuyên ngành, đáp ứng nhu cầu nhân

lực trong các lĩnh vực thương mại, logistics, du lịch và đầu tư. Nhiều trường đã cập nhật chương trình đào tạo theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ số, hệ thống quản lý học tập (LMS) và học liệu điện tử nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Mặc dù quy mô đào tạo tiếp tục được mở

rộng, chất lượng giữa các cơ sở vẫn còn khác biệt về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, học liệu và mức độ ứng dụng công nghệ số. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nhu cầu nhân lực chất lượng cao.

Bảng 2. Số lượng cơ sở đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc giai đoạn 2020-2025.

Năm	Số cơ sở đào tạo (trường)	Tăng so với năm trước (trường)	Tốc độ tăng (%)
2020	53	-	-
2021	57	4	7,5
2022	61	4	7
2023	67	6	9,8
2024	71	4	6
2025	75	4	5,6

Nguồn: Tổng hợp từ đề án tuyển sinh, công thông tin tuyển sinh và website của các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (tổng hợp của tác giả, 2026).

2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Cùng với sự gia tăng quy mô tuyển sinh, nhiều trường đã chú trọng tuyển dụng giảng viên trình độ sau đại học, cử giảng viên học tiến sĩ trong và ngoài nước, đồng thời mở rộng hợp tác học thuật với các trường đại học Trung Quốc. Theo Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (HEMIS), năm 2024 Việt Nam có 91.297 giảng viên đại học toàn thời gian, trong đó 23.776 người có trình độ tiến sĩ, 53.412 người có trình độ thạc sĩ, số còn lại là giáo sư, phó giáo sư và giảng viên trình độ đại học. Đây là nền tảng thuận lợi để nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung nói riêng.

Đối với ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, phần lớn giảng viên được đào tạo chuyên sâu về ngôn ngữ, văn hóa, biên - phiên dịch hoặc giảng dạy tiếng Trung; nhiều người từng học tập tại Trung Quốc, Đài Loan hoặc tham gia các chương trình trao đổi quốc tế. Tuy nhiên, một số cơ sở, đặc biệt là trường ngoài công lập và trường địa phương, vẫn gặp khó khăn trong thu hút giảng viên có học vị tiến sĩ. Việc giảng viên phải đảm nhiệm nhiều học phần cũng làm giảm thời gian dành cho nghiên cứu khoa học và đổi mới phương pháp giảng dạy.

2.3. Thực trạng ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi rõ nét trong giảng dạy tiếng Trung tại các cơ sở giáo dục đại học. Nhiều trường đã đầu tư hệ thống quản lý học tập (Learning Management System

- LMS), thư viện số, phòng học thông minh và các nền tảng trực tuyến để phát triển học liệu điện tử, tổ chức lớp học kết hợp (Blended Learning) và tăng cường tương tác với người học. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến năm 2024, 100% cơ sở giáo dục đại học đã triển khai hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý. Các nền tảng như Moodle, Microsoft Teams, Google Classroom và Zoom cũng được sử dụng phổ biến trong tổ chức và quản lý lớp học.

Bên cạnh đó, các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Canva AI và DeepSeek bước đầu được sử dụng để thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, tạo câu hỏi kiểm tra và hỗ trợ luyện kỹ năng ngôn ngữ. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Vĩnh (2025) cho thấy AI góp phần tăng tính tương tác, cá nhân hóa nội dung học tập và giảm thời gian chuẩn bị bài giảng. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng giữa các cơ sở đào tạo còn khác nhau do hạn chế về hạ tầng, năng lực số của giảng viên và khả năng khai thác nền tảng số, đặt ra yêu cầu tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng kỹ năng số và phát triển học liệu chuyên ngành.

2.4. Những kết quả đạt được

Chuyển đổi số đã mang lại nhiều kết quả tích cực trong giảng dạy tiếng Trung. Việc đưa LMS, lớp học trực tuyến và học liệu điện tử vào giảng dạy góp phần đổi mới phương pháp, tăng tương tác và hỗ trợ sinh viên học tập linh hoạt hơn. Các công cụ như ChatGPT, Gemini, DeepSeek, Quizizz và Kahoot hỗ trợ giảng viên thiết kế bài giảng, xây dựng bài tập và tạo môi trường học tập chủ động.

Nguồn học liệu số đa dạng cũng góp phần cải thiện việc rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Sinh viên có thể tiếp cận video, podcast, tư liệu nghe nhìn và phần mềm luyện phát âm ngoài giờ học, qua đó tăng thời lượng thực hành và khả năng tự học. Những kết quả này cho thấy chuyển đổi số đang tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

2.5. Những hạn chế và nguyên nhân

Thứ nhất, năng lực ứng dụng công nghệ của một bộ phận giảng viên chưa đồng đều. Việc sử dụng AI chủ yếu dừng ở hỗ trợ thiết kế bài giảng và tìm kiếm tài liệu, trong khi các chức năng cá thể hóa học tập, đánh giá năng lực và phản hồi tự động chưa được khai thác hiệu quả.

Thứ hai, học liệu số chuyên ngành còn thiếu tính hệ thống, đặc biệt ở các học phần biên dịch, phiên dịch và giao tiếp. Nguồn ngân hàng dữ liệu, video tình huống và tài liệu thực hành được cập nhật thường xuyên vẫn còn hạn chế.

Thứ ba, việc ứng dụng AI trong giảng dạy và đánh giá chưa có quy định thống nhất giữa các cơ sở đào tạo, dẫn đến khác biệt trong triển khai và phát sinh các vấn đề về kiểm soát chất lượng, trung thực học thuật và bảo mật dữ liệu. Những hạn chế này chủ yếu xuất phát từ đầu tư chưa đồng bộ, công tác bồi dưỡng năng lực số còn hạn chế và tốc độ phát triển của AI nhanh hơn khả năng cập nhật chương trình đào tạo.

III. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

3.1. Hoàn thiện cơ chế và chính sách

Nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung trong bối cảnh chuyển đổi số đòi hỏi sự hoàn thiện đồng bộ về cơ chế, chính sách từ cơ quan quản lý đến các cơ sở giáo dục. Các quy định và hướng dẫn cụ thể về chuyển đổi số trong đào tạo ngoại ngữ sẽ tạo cơ sở để các trường đầu tư hạ tầng công nghệ, phát triển học liệu số và đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Chính sách cần khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hệ thống quản lý học tập (LMS) và các nền tảng số trong giảng dạy, kiểm tra và đánh giá.

Cơ quan quản lý giáo dục cần xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy gắn với năng lực số của giảng viên, mức độ ứng dụng công nghệ và khả năng đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; đồng thời có cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư phòng học thông minh, phần mềm chuyên ngành,

học liệu điện tử và cơ sở dữ liệu. Các cơ sở đào tạo cũng cần ban hành quy định về sử dụng công nghệ số và AI trong giảng dạy, thiết kế bài giảng, biên soạn học liệu và đánh giá kết quả học tập, bảo đảm hiệu quả sử dụng và tính trung thực học thuật.

3.2. Nâng cao năng lực số của giảng viên

Giảng viên giữ vai trò quyết định đối với chất lượng giảng dạy tiếng Trung trong bối cảnh chuyển đổi số. Vì vậy, các cơ sở đào tạo cần thường xuyên bồi dưỡng năng lực số, giúp giảng viên thành thạo LMS, thiết kế học liệu số, tổ chức lớp học trực tuyến và ứng dụng AI trong giảng dạy. Qua đó, giảng viên có thể đổi mới phương pháp, tăng cường tương tác, cá thể hóa hoạt động học tập và hỗ trợ năng lực tự học của sinh viên.

Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào việc sử dụng các công cụ như ChatGPT, Gemini, DeepSeek, Quizizz, Kahoot và Canva để thiết kế bài giảng, xây dựng bài tập, hỗ trợ luyện nghe, nói, đọc, viết và đánh giá kết quả học tập. Đồng thời, các trường cần khuyến khích giảng viên tham gia các khóa đào tạo, hội thảo chuyên môn và hoạt động trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

3.3. Đổi mới chương trình và học liệu

Đổi mới chương trình và phát triển học liệu số là yêu cầu quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực. Các cơ sở đào tạo cần rà soát chuẩn đầu ra, cập nhật nội dung học phần theo hướng tăng tính ứng dụng và gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Chương trình nên bổ sung hoặc tăng cường các nội dung như tiếng Trung thương mại, du lịch, logistics, biên dịch, phiên dịch và kỹ năng khai thác công nghệ số, qua đó phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ, nghề nghiệp và khả năng thích ứng của sinh viên.

Học liệu số cần được đa dạng hóa và có khả năng khai thác trên các nền tảng trực tuyến. Giáo trình điện tử, video bài giảng, ngân hàng câu hỏi, bài tập tương tác, tư liệu nghe nhìn và kho học liệu mở cần được cập nhật thường xuyên, phù hợp với chuẩn đầu ra và thực tiễn sử dụng tiếng Trung. Đối với các học phần biên dịch và phiên dịch, nội dung cần gắn với tình huống nghề nghiệp, kết hợp tài liệu đa phương tiện và phần mềm hỗ trợ nhằm nâng cao kỹ năng xử lý ngôn ngữ của sinh viên.

3.4. Tăng cường ứng dụng AI trong giảng dạy

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) là xu hướng quan trọng trong đổi mới giảng dạy tiếng Trung. Các công cụ như ChatGPT, Gemini, DeepSeek và Microsoft Copilot có thể hỗ trợ giảng viên xây

dựng giáo án, bài tập, học liệu, tình huống giao tiếp và cung cấp phản hồi cho người học. Đối với sinh viên, AI hỗ trợ luyện phát âm, hội thoại, dịch thuật, tra cứu ngữ liệu, qua đó góp phần nâng cao khả năng tự học và cá thể hóa quá trình học tập. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo dục là một trong những lĩnh vực chịu tác động mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, đồng thời cũng được hưởng lợi đáng kể từ chuyển đổi số và ứng dụng AI trong dạy học.

Các cơ sở đào tạo cần xây dựng hướng dẫn sử dụng AI phù hợp với ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, bảo đảm hiệu quả và tính trung thực học thuật. Hoạt động bồi dưỡng giảng viên cần chú trọng kỹ năng thiết kế bài giảng bằng AI, phát triển học liệu số và kiểm chứng độ chính xác của nội dung do AI tạo ra. Kết quả khảo sát trên 1.053 giáo viên tại Việt Nam cho thấy 42,7% giáo viên thường xuyên sử dụng công nghệ để thiết kế và phát triển nội dung giảng dạy, 17,7% sử dụng trong đánh giá học tập; ChatGPT là công cụ được sử dụng phổ biến nhất, tiếp theo là Canva AI và Gemini. Những số liệu này cho thấy AI đang ngày càng trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng trong hoạt động giảng dạy.

IV. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi đáng kể đối với giảng dạy ngoại ngữ tại Việt Nam, mở

ra cơ hội nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Trung thông qua công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Nhiều cơ sở đào tạo đã triển khai LMS, học liệu điện tử và các nền tảng hỗ trợ giảng dạy trực tuyến, góp phần đổi mới phương pháp và tăng khả năng tự học của sinh viên. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn những hạn chế như năng lực số của giảng viên chưa đồng đều, học liệu số chuyên ngành còn thiếu, hạ tầng công nghệ chưa thống nhất và việc khai thác AI chưa phát huy đầy đủ tiềm năng.

Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đề xuất các giải pháp gồm hoàn thiện cơ chế, chính sách về chuyển đổi số; nâng cao năng lực số của giảng viên; đổi mới chương trình và học liệu; tăng cường ứng dụng AI trong giảng dạy; mở rộng hợp tác quốc tế, gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung, đồng thời phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số và kỹ năng nghề nghiệp cho người học.

Kết quả nghiên cứu có thể làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo, giảng viên và cơ quan quản lý giáo dục trong xây dựng chiến lược phát triển ngành Ngôn ngữ Trung Quốc theo định hướng chuyển đổi số, đồng thời tạo cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo về ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy ngoại ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Khuông Diệu My. (2026). Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Seminar Liên văn hoá Việt Nam-Hàn Quốc tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Đà Nẵng. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, 103-108.
- Nguyễn Quang Hưng. (2025). Đào tạo tiếng Trung theo định hướng nghề nghiệp tại Việt Nam: thực trạng, xu hướng và giải pháp. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 33-33.
- Nguyễn Quốc Việt. (2025). Phân tích những khó khăn và cách khắc phục khi giảng dạy trực tuyến môn dịch nâng cao ngành ngôn ngữ tiếng Trung Quốc trong kỷ nguyên số. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 138-138.
- Nguyễn Thu Trà. (2025). Ứng dụng các ký hiệu trong dạy học phiên dịch tiếng Trung Quốc tại trường đại học công nghiệp hà nội trong thời đại chuyển đổi số. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 215-215.
- Sơn Nguyễn Thanh and Long Hoàng Mộng Long. (2025). Thực trạng chuyển đổi số trong dạy học tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trung Vương, 1(4).
- Phạm Thị Nghĩa Vân. (2025). Thực trạng và giải pháp cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc cho sinh viên trình độ sơ cấp khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2: Chuyên san Khoa học Giáo dục, 2(04), 63-63.
- Võ Văn Ngọc. (2020). Ứng dụng thành tựu Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự học, tự nghiên cứu tiếng Trung Quốc của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Nguyễn Thị Vinh. (2025). Tác dụng của ai trong giảng dạy tiếng Trung Quốc theo mô hình dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 587-587.
- Nguyễn Lê Thủy Tiên. (2025). Thực trạng và tiềm năng ứng dụng AI trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ tại một số trường Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng, 55-59.